

KỶ NIỆM 40 NĂM THỰC HIỆN DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

"ĐẦU TIÊN LÀ CÔNG VIỆC ĐỐI VỚI *CON NGƯỜI*": VÌ DÂN - MỘT TƯ TƯỞNG LỚN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN TRỌNG CHUẨN (*)

"Di chúc" của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một di sản, một giá trị vô giá với rất nhiều tư tưởng lớn, trong đó tư tưởng vì dân, vì con người là một tư tưởng mà từ khi khởi đầu sự nghiệp cách mạng cho đến tận những ngày cuối đời, Người đã luôn trung thành và ra sức thực hiện. Coi đây là công việc đầu tiên, vì nước cũng chính là vì dân, trong "Di chúc", Người yêu cầu chúng ta phải hết sức quan tâm đến đời sống của nhân dân, phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân và phải có "kế hoạch thật tốt" để không ngừng nâng cao đời sống cho mọi tầng lớp nhân dân. Người không chỉ yêu cầu phải chăm lo cho tất cả "những người đã dùng cảm hy sinh một phần xương máu của mình", mà còn lo cho cả những người đã hy sinh vì độc lập, tự do của dân tộc. Vì dân, Người còn căn dặn chúng ta phải hết sức coi trọng việc "bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau", "phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ" phụ nữ nhằm thực hiện cho được "cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thực sự cho phụ nữ". Vì dân, Người còn yêu cầu chúng ta "sửa đổi chế độ giáo dục", "phát triển công tác vệ sinh, y tế".

Như chúng ta đã biết, khi nhận thấy sức khỏe của mình đã kém hơn vài năm trước, bắt đầu từ ngày 15 tháng 5 năm 1965, phòng khi "sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác", Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lo "để sẵn mấy lời" mong sao "đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bầu bạn khắp nơi đều khỏi cảm thấy đột ngột".

Điều mà Hồ Chí Minh gọi là "mấy lời" ấy, dù hết sức ngắn gọn, nhưng thật sự là rất súc tích. Đó là những gì vô cùng tâm huyết đã được suy nghĩ rất lâu, là sự đúc kết tất cả những gì Người đã nói, đã viết, đã chỉ đạo cán bộ, đảng viên thực hiện trong suốt mấy chục năm lãnh đạo đất nước và cũng là những gì Người từng trăn trở mong muốn toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta cùng con cháu mai sau tiếp

tục thực hiện để xây dựng nên "một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh". Bởi vậy, *Di chúc* của Hồ Chí Minh là một di sản, một giá trị vô giá để lại cho đời sau với rất nhiều tư tưởng lớn, trong đó có tư tưởng vì dân, vì con người - "đầu tiên là công việc đối với con người"(1) - một tư tưởng mà từ khi khởi đầu sự nghiệp cách mạng cho đến tận những ngày cuối đời, Người đã luôn trung thành và ra sức thực hiện.

Lòng yêu nước, thương dân đã nảy nở rất sớm ở người thanh niên Nguyễn Tất Thành. Chính lòng yêu nước, thương dân

(*) Giáo sư, tiến sĩ, Viện Triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.12. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.503.

đã hun đúc nên ý chí cách mạng, đã thôi thúc người thanh niên giàu nghị lực ấy ra đi tìm đường cứu nước với tâm nguyện phải tìm cho ra cách thức “đuổi thực dân, giải phóng đồng bào”. Bốn ba khắp năm châu, bốn biển suốt mấy chục năm trời; làm đủ mọi nghề để kiếm sống; chứng kiến cảnh khốn khổ đến cùng cực của những người nghèo dưới đáy xã hội ở các nước tư bản giàu có nhất, cảnh những người nô lệ giống như đồng bào mình bị phân biệt chủng tộc, bị đối xử tàn bạo, nhân phẩm bị chà đạp và bị giày xéo, Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc đã sớm nhận ra sự khác biệt quá lớn giữa những giá trị nhân văn phương Tây được người ta hết lời ngợi ca và quyền con người trong thực tế ở chính nơi đã sản sinh ra những tư tưởng và giá trị nhân văn ấy. Từ chính quá trình bốn ba và từ những trải nghiệm thực tế đó, đồng thời, do tiếp thu lý tưởng nhân văn trong văn hoá phương Tây, ở Người đã hình thành niềm tin rằng, “tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc” như được ghi trong *Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ* năm 1776 và “người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi” như *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của cách mạng Pháp* năm 1791, nhưng “chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, mới đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hoà bình, hạnh phúc...”(2).

Đối với Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, làm cách mạng trước hết là để giành lại độc lập cho đất nước. Đất nước

có giành được độc lập, có được giải phóng khỏi ách đô hộ của thực dân thì dân tộc mới có thể có cuộc sống tự do và hạnh phúc. Trong những dịp và những hoàn cảnh khác nhau, Người đã từng nhiều lần khẳng định: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”(3). Hoặc: “Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân”; “bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, tôi cũng chỉ theo đuổi một mục đích, làm cho ích quốc lợi dân”(4).

Với Hồ Chí Minh, vì nước cũng chính là vì dân. Do vậy, nền độc lập của đất nước không được tách rời khỏi hạnh phúc của nhân dân. Chỉ nửa tháng sau ngày Quốc khánh, Người khẳng định: “Chính phủ là công bộc của dân vậy. Các công việc của Chính phủ làm phải nhằm vào một mục đích duy nhất là mưu tự do hạnh phúc cho mọi người. Cho nên Chính phủ nhân dân bao giờ cũng phải đặt quyền lợi dân lên hết thảy. Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh”(5). Trong thư gửi Ủy ban nhân dân các Kỳ, Tỉnh, Huyện và Làng ngày 17-10-1945, Người viết: “Ngày nay, chúng ta đã xây dựng nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Nhưng nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”. Bởi vậy, Người căn dặn: “Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công

(2) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.1, tr.461.

(3) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.161.

(4) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.240.

(5) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.22.

bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật.

Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm.

Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh"(6).

Và, gần 3 tháng sau, ngày 10-01-1946, trong bài phát biểu tại cuộc họp đầu tiên của Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến quốc, một lần nữa, Người nói: "Chúng ta đã hy sinh phấn đấu để giành độc lập. Chúng ta đã tranh được rồi... Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ"(7).

Tư tưởng vì dân luôn thường trực ở Hồ Chí Minh. Bởi vậy, Người yêu cầu, trong khi suy nghĩ để xây dựng và ban hành chính sách, trong việc chỉ đạo thực hiện các chính sách đó thì cán bộ, chính quyền từ trên xuống dưới "*phải hết sức quan tâm đến đời sống của nhân dân*", "*phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân*". Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi"(8). Mọi việc, kể từ việc ban hành chính sách đến việc thực hiện các chính sách đó trong thực tiễn, đều phải vì quyền lợi của dân, cho nên để tránh những việc làm không có lợi cho dân, trái với ý nguyện của dân, để cho các chính sách thu được thành công thì cán bộ Đảng và Chính phủ "*phải học dân chúng, phải hỏi dân chúng, phải hiểu dân chúng*". Ở Hồ Chí Minh, tư tưởng vì dân, vì con người không tách rời tư tưởng tất cả do con người, do nhân dân. Vì vậy, "mỗi một khẩu hiệu, mỗi một công tác, mỗi một chính sách của chúng ta, phải dựa vào ý kiến và kinh nghiệm của dân

chúng, *phải nghe theo nguyện vọng của dân chúng*"(9).

Những điều Hồ Chí Minh nói trên đây thật đơn giản nhưng vô cùng chí lý! Muốn nêu một khẩu hiệu đúng, muốn đề ra được một chính sách đúng thì phải hiểu dân, phải hỏi dân. Muốn thực sự vì dân thì trước hết phải từ dân và do dân, phải dân chủ với dân. Có hỏi dân một cách chân thành, nhiệt thành và thực sự khiêm tốn, thực sự cầu thị, chứ không phải hỏi một cách hình thức, qua loa và chiếu lệ, thì dân mới nói và mới nói thật; thì mới có thể hiểu được dân, mới rút ra được kinh nghiệm bổ ích từ dân, từ đó mới có chính sách phù hợp với nguyện vọng của dân, nghĩa là chính sách mới được dân ủng hộ và dân mới ra sức thực hiện, mới thu được kết quả, mới đảm bảo cho sự thành công. Nếu không nghe được ý kiến rộng rãi của dân thì việc định ra chính sách rất dễ sai lầm, do vậy mà mất lòng dân, phải sửa đi sửa lại nhiều lần, làm chậm bước phát triển, thậm chí thất bại. Xem ra, những chỉ dẫn ấy của Người, tuy cách đây đã hơn 60 năm nhưng lúc này, vẫn có ý nghĩa thời sự, vẫn giữ được giá trị, vẫn là những bài học vô cùng quý báu và thiết thực cho cán bộ và đảng viên, nhất là cho những ai có trách nhiệm hoạch định chính sách ở tất cả các cấp, các ngành.

Với niềm tin sắt đá vào thắng lợi cuối cùng của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Hồ Chí Minh đã nghĩ đến nhiều việc hệ trọng khác mà toàn Đảng, toàn dân và toàn quân cần phải làm sau khi chiến tranh kết thúc và

(6) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.56.

(7) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.152.

(8) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.7, tr.572.

(9) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.293. (*Tác giả nhấn mạnh*).

nước nhà thống nhất. Hình như Người chưa yên tâm lắm trong một số việc, kể cả những việc trong nội bộ Đảng, cả những việc ở trong nước lẫn ở trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Với Người, “việc cần phải làm trước tiên là *chỉnh đốn lại Đảng*”, trong Đảng phải “thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình*”. Hồ Chí Minh đòi hỏi như vậy vì đã có lần Người nhận xét rằng, “nếu ai nói chúng ta không dân chủ, thì chúng ta khó chịu. Nhưng nếu chúng ta tự xét cho kỹ, thì thật có như thế”(10). Điều đáng chú ý ở đây là, cũng như trong những bài viết khác (11), Người dùng chữ *thực hành dân chủ*, kể cả trong Đảng lẫn trong xã hội, chứ không dùng *mở rộng dân chủ*. Cách dùng chữ của Hồ Chí Minh thật là chu đáo và trúng!

Tuy nhiên, với Hồ Chí Minh, “công việc đối với *con người*” mới là công việc đầu tiên, cho nên “Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*”(12).

Nhất quán với tư tưởng *vì dân* của mình trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, nên trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh đã dành một phần quan trọng với một dung lượng đáng kể để nêu ra những việc đối với *con người* mà Đảng và Chính phủ cùng với các tầng lớp nhân dân cần phải làm sau ngày đất nước toàn thắng. Người yêu cầu mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ phải ra sức “toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân”.

Mặc dù vào tháng 5-1968, Hồ Chí Minh nói “cần phải viết thêm mấy điểm không đi sâu vào chi tiết”, nhưng thực tế thì phần viết thêm này lại khá cụ thể và khá tỉ mỉ về từng loại công việc đối với từng đối tượng.

Trong đoạn “đầu tiên là công việc đối

với *con người*”(13), Hồ Chí Minh không chỉ yêu cầu phải chăm lo cho tất cả “những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình (cán bộ, binh sĩ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong...) nay còn sống bằng những việc làm thiết thực, như “tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần “tự lực cánh sinh””, mà còn lo cho cả những người đã hy sinh vì độc lập, tự do của dân tộc. Người căn dặn, “đối với các liệt sĩ, mỗi địa phương (thành phố, làng xã) cần xây dựng vườn hoa và bia kỷ niệm ghi sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước cho nhân dân ta”.

Hồ Chí Minh cũng yêu cầu Đảng, Chính phủ và toàn dân phải quan tâm đến những thân nhân của các thương binh và liệt sĩ. “Đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương (nếu ở nông thôn thì chính quyền xã cùng hợp tác xã nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói rét”.

Sau ngày toàn thắng, Đảng, Nhà nước và toàn dân ta đã thực hiện khá tốt những điều trong đoạn *Di chúc* trên đây, như xây đài tưởng niệm, quy tập mộ các liệt sĩ trên tất cả các chiến trường vào các nghĩa trang, tiến hành giáo dục tinh thần yêu nước trong thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên, v.v. bằng nhiều hình thức thiết thực và bổ ích. Đảng và Nhà nước đã trao giấy ghi công trạng của các liệt sĩ.

(10) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.243.

(11) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.23; t.7, tr.217; t.12, tr.249, v.v.

(12) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.12, tr.503, 497, 498.

(13) Tất cả các câu trích trong phần dưới đây đều từ: Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.12. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.503-504.

Cả xã hội đã và đang chăm sóc, nuôi dưỡng các bà mẹ Việt Nam anh hùng. Tuy nhiên, cũng còn những việc chúng ta làm chưa thật chu đáo, chưa kịp thời, gây bức xúc trong dư luận, chưa thật yên lòng đối với những người đã khuất và chưa được như mong muốn của Hồ Chí Minh trong *Di chúc*. Có những người, những tập thể đã anh dũng hy sinh nhưng chậm được công nhận hoặc cho đến nay vẫn chưa được công nhận là liệt sĩ chỉ vì các thủ tục hành chính hoặc không có người chú tâm để giải quyết. Thậm chí có những trường hợp cấp trên đã quyết mà cấp dưới không chịu thi hành. Tuy đây chỉ là những hiện tượng rất cá biệt, nhưng giá như không có tình trạng này thì sẽ tốt hơn rất nhiều.

Đối với những thương binh còn ít nhiều sức khỏe thì việc "phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần "tự lực cánh sinh"" như Hồ Chí Minh yêu cầu, chúng ta làm cũng chưa thật tốt. Không ít người không được đào tạo nghề cho nên cuộc sống rất vất vả, họ chưa thể nào "tự lực cánh sinh" như Người mong muốn. Trong suy nghĩ của Hồ Chí Minh, để giúp đỡ những người cần giúp, dù là thương binh hay thân nhân thương binh, liệt sĩ, thì điều quan trọng có lẽ không phải là trợ cấp cho họ một ít tiền hay một ít vật dụng, mặc dù đôi khi đó cũng là những thứ rất cần thiết, nhưng cái chính là phải tạo việc làm, là đào tạo nghề cho họ để dần dần họ có thể "tự lực cánh sinh". Đúng là Hồ Chí Minh đã nghĩ đến cách làm mang lại hiệu quả lâu dài và căn bản hơn, đó là "cho cần cầu" hơn là "cho xâu cá" như dân gian vẫn thường hay nói.

Hồ Chí Minh không chỉ lo cho những người đã dũng cảm hy sinh trong kháng chiến, đã xả thân vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc, mà còn lo cả cho những

người đã từng có thời lầm lỡ và cả những nạn nhân của chế độ cũ. Bởi, trong tâm trí của Người, dù họ có lầm lỡ, thì họ cũng đều là "máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam". Trong *Di chúc*, Người viết: "Đối với những nạn nhân của chế độ xã hội cũ, như trộm cắp, gái điếm, cờ bạc, buôn lậu, v.v., thì Nhà nước phải dùng vừa giáo dục, vừa dùng pháp luật để cải tạo, giúp đỡ họ, giúp họ trở nên những người lao động lương thiện". Đối với những người lầm lỡ này, các biện pháp được Người nêu ra đều mang tính nhân văn sâu sắc. Giáo dục kết hợp với luật pháp, nhưng giáo dục được Người đặt lên trước; giáo dục là để mở đường, để thức tỉnh lương tâm, để khơi dậy cái thiện trong mỗi con người như có lần Người đã nói: "Mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi"(14).

Lần lại lịch sử dân tộc ta, chúng ta thấy, cha ông ta đã từng dùng kế sách khoan thư sức dân sau mỗi lần phải đương đầu thành công với nạn xâm lăng, sau khi đã đánh đuổi hết quân xâm lược, khi đất nước đã trở lại thanh bình. Kế sách đó vừa tính cho hiện tại, vừa nuôi dưỡng cả cho tương lai. Hồ Chí Minh kính yêu của chúng ta cũng đã kế thừa kế sách đó của cha ông. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, nông dân là những người đã "luôn luôn hết sức trung thành với Đảng và Chính phủ ta, ra sức góp của góp người, vui lòng chịu đựng mọi khó khăn gian khổ"; vì vậy, Hồ Chí Minh "có ý đề nghị miễn thuế nông nghiệp 1 năm cho các hợp tác xã nông nghiệp để cho đồng bào hỉ hỷ, mát dạ, mát lòng thêm niềm phấn khởi, đẩy

(14) Hồ Chí Minh. *Sdd.*, t.12, tr.558.

mạnh sản xuất". Do những khó khăn của đất nước sau chiến tranh nên chúng ta đã thực hiện đề nghị này của Người hơi muộn, vì vậy mà sự "hỉ hỷ, mát dạ, mát lòng" có phần giảm bớt. Dù muộn, nhưng đề nghị của Người dành cho nông dân cũng đã được chúng ta thực hiện.

Vì con người, vì tương lai của đất nước mà Hồ Chí Minh đặc biệt chăm lo việc bồi dưỡng và đào tạo cán bộ từ tầng lớp thanh niên và phụ nữ, nhất là từ những chiến sĩ trẻ tuổi đã kinh qua công tác và chiến đấu. Nếu như từ những năm 20 của thế kỷ XX, Nguyễn Ái Quốc muốn trở về nước để thức tỉnh thanh niên, mong muốn thanh niên phải được hồi sinh, thì tiếp đó, vào những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, trong tâm trí của Hồ Chí Minh, thanh niên phải trở thành người chủ tương lai của nước nhà. Đối với Người, "nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên"(15); thanh niên phải trở thành những cán bộ vừa có chuyên môn tốt, vừa có đạo đức tốt, hay như Người nói là vừa "hồng" vừa "chuyên", để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hồ Chí Minh coi "cán bộ là cái gốc của mọi công việc", "có cán bộ tốt, việc gì cũng xong. Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém. Đó là một chân lý nhất định"(16).

Hoàn toàn nhất quán với quan niệm ấy, trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh coi việc "bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết". Bởi vậy, Người mong Đảng và Chính phủ chọn một số người ưu tú nhất trong số những chiến sĩ trẻ tuổi trong lực lượng vũ trang, trong thanh niên xung phong, cho họ "đi học thêm các ngành, các nghề, để đào tạo thành những cán bộ và công nhân có kỹ thuật giỏi, tư tưởng tốt,

lập trường cách mạng vững chắc"; đồng thời cũng "cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo". Người cho rằng, khi có nhiều phụ nữ đảm trách các công việc xã hội, kể cả làm người lãnh đạo, là đã thực hiện được "cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ".

Vì cuộc sống của con người, vì sự phát triển của đất nước, Hồ Chí Minh không chỉ nhắc đến kế hoạch xây dựng lại các thành phố, làng mạc đã bị chiến tranh tàn phá sao cho đàng hoàng hơn trước chiến tranh, mà còn phải khôi phục và phát triển các ngành kinh tế, "sửa đổi chế độ giáo dục", "phát triển các trường nửa ngày học tập, nửa ngày lao động", "phát triển công tác vệ sinh, y tế". Người hiểu rằng, để làm được tất cả những việc này thì "cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân". Phải khách quan mà thừa nhận rằng, việc "sửa đổi chế độ giáo dục", "phát triển các trường nửa ngày học tập, nửa ngày lao động", "phát triển công tác vệ sinh, y tế" để phục vụ nhân dân theo di huấn của Hồ Chí Minh chúng ta làm chưa tốt; hiện đang có không ít những lộn xộn, những khiếm khuyết làm cho nhân dân lo lắng, bức xúc, mặc dù chúng ta cũng đã thu được một số thành tựu nhất định.

Cũng là lo cho dân, vì dân, nhưng đoạn Hồ Chí Minh nói *về việc riêng* trong bản *Di chúc* thật sự làm mọi người xúc động:

"Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức diếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân.

(15) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr. 185.

(16) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr. 269, 240.

Tôi yêu cầu thi hài tôi được đốt đi, tức là "hoả táng". Tôi mong rằng, cách "hoả táng" sau này sẽ được phổ biến. Vì như thế đối với người sống đã tốt về mặt vệ sinh, lại không tốn đất ruộng. Khi ta có nhiều điện, thì "điện táng" càng tốt hơn.

Tro thi chia làm 3 phần, bỏ vào 3 cái hộp sành. Một hộp cho miền Bắc. Một hộp cho miền Trung. Một hộp cho miền Nam.

Đồng bào mỗi miền nên chọn 1 quả đồi mà chôn hộp tro đó. Trên mỏ, không nên có bia đá tượng đồng, mà nên xây một ngôi nhà giản đơn, rộng rãi, chắc chắn, mát mẻ, để những người đến thăm viếng có chỗ nghỉ ngơi.

Nên có kế hoạch trồng cây trên và chung quanh đồi. Ai đến thăm thì trồng một vài cây làm kỷ niệm. Lâu ngày, cây nhiều thành rừng sẽ tốt cho phong cảnh và lợi cho *nông nghiệp*. Việc sản sóc nên giao phó cho các cụ phụ lão".

Về đức tính tiết kiệm mọi mặt của Người thì có lẽ không cần phải nói thêm nữa. Nhưng việc Người mong muốn thi hài của mình được hoả táng, hoặc sau này là điện táng trở thành phổ biến, để tiết kiệm từng tấc đất; lo trồng cây để có bóng mát, lo chăm bón, trông nom cây trồng cho thành rừng, trồng cây nào phải đảm bảo tốt cây ấy nhằm làm "lợi cho *nông nghiệp*" thì thật là những việc lo chu toàn cho hậu thế. Hồ Chí Minh đã nêu một tấm gương sáng về tiết kiệm đất đai mà nếu nhìn nhận lại, chúng ta thấy thật có lỗi với Người. Đáng tiếc là chúng ta đã để xảy ra tình trạng phí phạm tài sản mà ông cha ta đã phải mất hàng bao thế kỷ mới gây dựng được. Rừng tự nhiên, rừng phòng hộ bị tàn phá nặng nề. Rừng trồng hiệu quả thấp. Khắp cả nước, đất ruộng phì nhiêu nuôi sống con người đã bị mất quá nhanh với tốc độ chóng mặt vì những mục đích khác nhau. Tuy

nhien, đáng trách nhất là dùng quá nhiều đất trồng lúa để làm sân golf. Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, từ năm 2000 đến năm 2007, diện tích trồng lúa cả nước đã giảm tới 361.935 ha (bình quân giảm gần 52.000 ha/năm), trong đó vùng đồng bằng sông Hồng giảm trên 52.000 ha, vùng đồng bằng sông Cửu Long giảm 205.000 ha, tức là bằng 71,1% đất lúa của cả nước bị giảm(17). Hãy suy ngẫm những điều Người dặn trong *Di chúc* với những gì đang diễn ra trong thực tế hiện nay để chúng ta làm tốt hơn cho dân, cho nước.

Có thể nói, từ khi ra đi tìm đường cứu nước, tìm cách giải phóng đồng bào cho đến tận những ngày cuối đời, trong bất cứ việc lớn nhỏ gì, Hồ Chí Minh vẫn đều một lòng vì nước, vì dân. Lo cho nước, cho dân được giải phóng khỏi ách đô hộ của thực dân. Lo cho dân được sống trong hoà bình. Lo để mọi người dân ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành, ai cũng được chữa bệnh khi ốm đau. Người còn lo cho mọi người sống với nhau vừa có lý, vừa có tình. Tất cả tinh thần và nghị lực của Người đều đã dành cho việc thực hiện *tư tưởng lớn - tư tưởng vì dân*. Bởi vậy, trước các câu hỏi của một nhà báo nước ngoài, Người đã "đáp một cách thực thà: Tôi không nhà cửa, không vợ, không con, nước Việt Nam là đại gia đình của tôi. Phụ lão Việt Nam là thân thích của tôi. Phụ nữ Việt Nam là chị em của tôi. Tôi chỉ có một điều ham muốn là làm cho Tổ quốc tôi được độc lập, thống nhất, dân chủ. Bao giờ đạt được mục đích đó tôi sẽ trở về làm một người công dân du sơn ngoạn thủy, đọc sách làm vườn"(18).□

(17) Báo *Tuổi trẻ*, ngày 17-7-2009.

(18) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr.171-172.